

UBND TỈNH KON TUM
CÔNG TY TNHH MTV LÂM
NGHIỆP KON RẪY
MST: 6100186422

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 37/BC-CTy

Kon Rẫy, ngày 29 tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2018 CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a) Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng đối với người lao động:

+ Căn cứ Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính Phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động làm việc trong Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Tiền lương: Xác định trên cơ sở quỹ tiền lương kế hoạch và chỉ tiêu tổng doanh thu trừ tổng chi phí chưa có lương hoặc lợi nhuận, hoặc sản phẩm theo các chỉ tiêu hiệu quả SXKD khác phù hợp với tính chất hoạt động của công ty.

+ Tiền thưởng: Theo quy chế thưởng của công ty.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

+ Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ Quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội Hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

+ Tiền lương: Gắn với hiệu quả SXKD, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát và có không chế mức tối đa

+ Tiền thưởng: Xác định theo năm tương ứng với hiệu quả SXKD, kết quả quản lý, điều hành hoặc kiểm soát.

b) Quỹ tiền lương kế hoạch

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: 4.406,4 triệu đồng

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: 1.335,36 triệu đồng

c) Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động: Căn cứ vào quỹ tiền lương thực hiện và quy chế trả lương để trả lương cho người lao động.

- Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, gắn với mức độ đóng góp vào hiệu quả kinh doanh, kết quả quản lý, điều hành, trách nhiệm của người quản lý.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm trước liền kề năm báo cáo (Năm 2017)		Năm báo cáo (Năm 2018)
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		II	II	II
II	TIỀN LƯƠNG CỦA LAO ĐỘNG				
1	Lao động	Người	37	38	48
2	Mức tiền lương bình quân	1.000 đ/tháng	8.631,54	7.620,46	7.650
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	3.832,4	3.474,93	4.406,4
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	276,4	193,71	367,2
5	Thu nhập bình quân	1.000 đ/tháng	6.250	7.329	7.350
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	4	4,3	5
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	21,50	21,46	21,40
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	1.073,28	1.146,62	1.335,36
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	22,36	22,22	23,54
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	89,44	95,55	117,70
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng	22,36	22,22	23,54
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	24,22	24,071	24,22

- Nhận xét, đánh giá về quỹ tiền lương, tiền thưởng: Không
- Đề xuất, kiến nghị về chính sách tiền lương, tiền thưởng: Không

Nơi nhận: *fe*

- Bộ Kế hoạch và ĐT;
- UBND tỉnh;
- Sở KH và ĐT;
- Lưu VT, KT.

KT. GIÁM ĐỐC



Phụ
PHÓ GIÁM ĐỐC
Võ Hồng Huy